

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14** /2022/HS-ST.
Ngày: 13-01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Lâm Ngọc Trao

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lê Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 235/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/HSST-QĐ ngày 5/1/2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Q Q, sinh ngày 7/11/1999 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh Hoàng – sinh năm 1978 và bà Trần Thị Tiên – sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 4/4/2021 (có mặt).

2. Phạm T H, sinh ngày 30/11/2001 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 2, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch; tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trường Phúc – sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thùy Xuân – sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản (bản án số 43/2020/HS_ST ngày 12/5/2020).

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 4/4/2021 (có mặt).

3. Trương T N, sinh ngày 29/7/2002 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Điền, sinh năm 1978 và bà Phạm Hồng Cẩm – sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 4/4/2021 (có mặt).

4. Nguyễn P Q, sinh ngày 10/2/1999, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Luân – sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Lượm – sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ con tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 4/4/2021 (có mặt).

5. Lê H D, sinh ngày 29/4/2001 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Xóm Gò, bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tân, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Kim Dung, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền án: không.

Nhân thân ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội cố ý gây thương tích (Bản án số 159/HSST ngày 28/12/2017) đến ngày 30/12/2019 chấp hành xong thời gian thử thách. Đã chấp hành xong N vụ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 4/4/2021 đến ngày 13/4/2021, tiếp tục tạm giam đến ngày 2/8/2021 được tại ngoại điều tra. (có mặt).

***Người bị hại:**

Ông Hồ V G, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn H P, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn V K, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Quới Thạnh, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ông Thân T P, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Ông Thân T H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Thành Công, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bà Lê T L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần T L, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Phú, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ông Lương G Đ, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Quới Thạnh, xã Phước an, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Anh Huỳnh T L, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Quới Thạnh, xã Phước an, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn T KĐ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phước Lương, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn T XT, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tân An, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Q Q (sinh năm: 1999), không có nghề nghiệp ổn định nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên Q đã rủ rê Phạm T H (sinh năm: 2001), Trương T N (sinh năm: 2000), Nguyễn P Q (sinh năm: 1999) và Lê H D (sinh năm: 2001) tập trung tại khu vực chăn nuôi của gia đình Q tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch để bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản.

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 26/03/2021, Q, H và N rủ nhau đi quanh các tuyến đường thuộc huyện Nhơn Trạch xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 60C2- 494.14 (của Q) chở Q và N ngồi sau. Khi đi đến cửa hàng “Vật liệu xây dựng Hạnh Giác” của ông Hồ V G (sinh năm: 1964) thuộc ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, thì Q thấy kho không khóa bên trong có 01 xe ô tô tải màu nâu loại 500kg mang biển kiểm soát 60S-4320 (chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe) và 01 tủ bán bánh mì (đang để trên xe) nên dừng lại. Quan sát xung quanh không thấy người trông coi nên Q nói H và N đứng ngoài cảnh giới, còn Q đi vào trong trộm cắp chiếc xe trên rồi điều khiển xe ô tô trên ra ngoài. Cả nhóm đi đến khu vực Cụm công nghiệp Vĩnh Thanh - Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch thì vứt bỏ tủ bán bánh mì bên lề đường, Q tiếp tục điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 60S-4320 đem về cất giấu trong rừng tràm gần khu vực chăn nuôi của nhà Q để sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp. Anh Hồ V G phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an xã Phú Đông trình báo, Công an xã Phú Đông lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch để điều tra theo thẩm quyền. Tổng tài sản trị giá 84.600.000 đồng.

Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 04 tháng 4 năm 2021, Công an huyện Nhơn Trạch trong lúc tuần tra kiểm soát địa bàn thì phát hiện tại khu chăn nuôi của Đặng Q Q thuộc ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch có tang vật liên quan đến vụ trộm cắp tài sản tại xã Phú Đông là chiếc xe ô tô tải màu nâu loại 500kg mang

biển kiểm soát: 60S-4320 nên đã thu giữ xe đồng thời bắt giữ . Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N, Nguyễn P Q và Lê H D để xử lý. Qua điều tra xác định Q cùng đồng bọn đã thực hiện nhiều vụ Trộm cắp tài sản, Cướp tài sản và Cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 08/12/2020, Q rủ H, N, Quý, D tập trung đến “khu chăn nuôi” của nhà Q để bàn bạc đi trộm cắp tài sản, H, N, Quý và D đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 60C2-49414 (của Q) chở Q và D ngồi sau mang theo kiếm cộng lực, còn Quý điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 60C2-251.89 chở N ngồi sau đi đến khu vực gần trường mầm non “Nhơn N” thuộc ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch thì phát hiện ông Nguyễn H P (sinh năm: 1971) và vợ là Lê Thị Vân (sinh năm 1973), cùng ngụ tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch khóa cửa đi ra khỏi nhà, N và Quý điều khiển xe mô tô bám theo sau xe mô tô của vợ chồng ông Phúc, nếu thấy quay trở về nhà sẽ báo cho Q, H và D biết. Sau đó D đứng ngoài đường hèm cảnh giới, Q và H đi vào trong nhà, sử dụng kiếm cộng lực cắt ổ khóa cửa, vào trong nhà lục soát trộm cắp được số tiền 62.800.000 đồng, 01 xe mô tô mang biển kiểm soát: 60K7-7644. Sau khi trộm được tiền, Q và H bàn bạc chia đôi số tiền 58.000.000 đồng (mỗi người lấy riêng 29.000.000 đồng, không cho N, Quý, D biết). Sau đó, tất cả về “khu chăn nuôi” của Q, tại đây Q và H nói là chỉ trộm được 4.800.000 đồng, nên chia đều mỗi người 500.000 đồng, còn lại 2.300.000 đồng sử dụng ăn uống chung. Riêng đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 60K7-7644, N đặt mua trên mạng xã hội 01 biển kiểm soát giả là 60C1-366.07 (không biết người bán) với giá 500.000 đồng thay đổi biển kiểm soát thật 60K7-7644 (đã vứt bỏ trên đường, không thu giữ được) để sử dụng làm phương tiện đi lại. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 67.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 22/02/2021, Q rủ H, N, Quý tập trung tại “khu chăn nuôi” của nhà Q để đi tìm tài sản trộm cắp. Q điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 60C2-494.14 chở H cầm theo kiếm cộng lực, N điều khiển xe mô tô hiệu Winner (chưa rõ biển kiểm soát, do N mượn của một đối tượng tên Khang chưa rõ nhân thân lai lịch) chở Quý ngồi sau đi vòng vòng đến khu vực thuộc ấp Quới Thạnh, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch thì phát hiện nhà của ông Nguyễn V K (sinh năm: 1981) đang khóa cửa ngoài, cả nhóm quan sát xung quanh thấy vắng người nên bàn bạc với nhau N và Quý đứng ngoài cảnh giới, còn Q và H vào trong sử dụng kiếm cộng lực cắt ổ khóa cửa chính, nhưng cửa còn ổ khóa tay nên không mở được. Lúc này, Q đi ra ngoài cảnh giới cùng Quý, còn N đi vào trong với H rồi sử dụng kiếm cộng lực cắt khung cửa sổ đột nhập vào trong nhà trộm cắp được số tiền 6.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 02 lắc vàng 18K, 01 tivi nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, loại 42 Inch. Trộm cắp xong, H và N chia riêng số tiền 6.000.000 đồng (mỗi người 3.000.000 đồng, không cho Q và Quý biết). Sau đó, Q, H, N và Quý về khu chăn nuôi của Q cất giấu tivi, đối với 01 sợi dây chuyền vàng và 02 lắc vàng thì cả nhóm giao cho N đem đi bán tại tiệm vàng (chưa rõ tên hiệu, địa chỉ cụ thể) được số tiền 9.500.000 đồng đem về chia đều 4 người, mỗi người

2.000.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng thì tiêu xài chung. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 27.900.000 đồng.

Vụ thứ ba: Cùng với thủ đoạn trên vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 13/03/2021, Q, H và N tập trung khu chăn nuôi của nhà Q để đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 60C2-494.14 chở H mang theo kìm cộng lực, N điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 60C1-366.07 (trộm được vào ngày 08/12/2020 trước đó) đi đến khu vực thuộc ấp Thành Công, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch. Khi đi đến tiệm sửa xe máy của ông Thân T P (sinh năm 1978), thì phát hiện đang khóa cửa ngoài, cả nhóm quan sát xung quanh thấy vắng người, N giấu xe mô tô mang biển kiểm soát 60C1-366.07 vào bụi cây trong đường hẻm, Q sử dụng kìm cộng lực cắt phá ổ khóa cửa bên ngoài rồi cùng với H và N vào trong nhà ông Phong trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub mang biển kiểm soát 60FC-4272 của anh Thân Chí H và 02 thùng nhớt 24 lon, nhãn hiệu DK Thail-R của anh Thân T P. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-494.14 chở N và 02 thùng nhớt, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 60FC-4272 đi đến vị trí trước đó đã giấu xe mô tô mang biển kiểm soát 60C1-366.07 để N lấy xe 60C1-366.07, cả nhóm về lại khu chăn nuôi của nhà Q. Sau đó, H đặt mua trên mạng xã hội 01 biển kiểm soát giả là 60FA-0707 (chưa rõ nhân thân lai lịch người bán biển kiểm soát này) với số tiền 100.000 đồng, thay đổi vào biển kiểm soát thật 60FC-4272 để sử dụng. Đối với 02 thùng nhớt thì đổ vào các xe mô tô sử dụng. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 5.640.000 đồng.

Vụ thứ tư: Cùng với thủ đoạn trên vào lúc 00 giờ ngày 08/02/2021, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-494.14 (của Q) chở Q ngồi sau cầm kìm cộng lực, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner (chưa rõ biển kiểm soát, mượn của đối tượng Khang chưa rõ nhân thân lai lịch) chở Quý đi từ khu chăn nuôi của nhà Q mang theo kìm cộng lực và 01 cây vít ba ke đi lòng vòng đến khu vực thuộc ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch thì phát hiện tiệm trang điểm “Diệp Mỹ Lan” của chị Lê T L (sinh năm: 1986) đang khóa cửa ngoài, cả nhóm quan sát xung quanh thấy vắng người nên bàn bạc với nhau dừng xe bên lề đường. N đi bộ đến trước tiệm, Q đi phía sau và cầm kìm cộng lực, H và Quý đứng ngoài cảnh giới. N lấy 01 cây tua vít ba ke phá ổ khóa cửa tiệm nhưng không được, nên đi ra ngoài nói H đi vào trong để N và Quý đứng ngoài cảnh giới. H đi vào trong để giữ ổ khóa cửa cho Q sử dụng kìm cộng lực cắt, H mở vào trong tiệm, Q đem kìm cộng lực ra ngoài đưa cho N rồi quay lại vào trong tiệm cùng H trộm cắp 05 giỏ xách, màu đen xám, hàng nhái, nhãn hiệu Vascara và 01 tập hồ sơ giấy tờ. Sau đó, Quý điều khiển xe Winner (không rõ biển số, của N) chở Q ngồi sau cầm theo kìm cộng lực, H điều khiển xe 60C2-49414 chở N ngồi sau cầm 05 túi xách và 01 tập hồ sơ đi về, đến gần khu vực chăn nuôi của Q thì cả nhóm kiểm tra xem đã trộm cắp được những tài sản gì, thì thấy chỉ có 05 giỏ xách và 01 tập hồ sơ, thấy không có tài sản giá trị nên đốt bỏ hết giỏ xách và tập hồ sơ. Phát hiện bị mất tài sản chị Lê T L Lan đến Cơ quan công an trình báo xác định tài sản bị trộm cắp gồm có: 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu cán máy, loại trơn, trọng lượng 13 gram; 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu sợi dây bín, trọng lượng 16 gram; 01 sợi dây chuyền vàng 18K,

02 chỉ; 05 giỏ xách, màu đen và xám, hàng nhái, nhãn hiệu Vascara; 01 tập hồ sơ giấy tờ. Tuy nhiên các bị can chỉ thừa nhận thực hiện trộm cắp tài sản là 05 giỏ xách trị giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Cùng với thủ đoạn trên vào khoảng 04 giờ 00 ngày cuối tháng 02/2021, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-791.76 (do N mượn của bạn gái tên Phạm Huỳnh Như) chở N ngồi giữa, Q ngồi sau cùng và cầm kim cộng lực đi đến khu vực thuộc ấp Bình Phú, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch thì phát hiện bà Trần T L (sinh năm 1965) và chồng là Nguyễn Xuân Phong (sinh năm 1967) vừa khóa cửa ra khỏi nhà để đi tập thể dục. Lúc này, N ở ngoài cánh giới còn Q và H đi vào dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cửa nhà, đột nhập vào trong lục soát, trộm cắp được 01 chiếc nhẫn, có hột, loại vàng trắng; 01 sợi dây chuyền, loại vàng 18K và 01 cây súng hơi tự chế, đã hư hỏng, không có giá trị, không sử dụng được. Trộm cắp xong, Q, H và N điều khiển xe mô tô về khu chăn nuôi của Q. Tại đây, Q đưa cho N cất giữ 01 chiếc nhẫn vàng trắng, có hột và 01 sợi dây chuyền vàng 18K, đổi với cây súng hơi thì cất giấu tại khu chăn nuôi của Q. Đến buổi trưa cùng ngày, N đem 01 chiếc nhẫn vàng trắng, có hột và 01 sợi dây chuyền vàng 18K đến bán tại tiệm vàng (chưa rõ tên hiệu, địa chỉ) được số tiền 16.000.000 đồng đem về chia với nhau: N được chia cho 5.000.000 đồng, H được 5.000.000 đồng, Q được 6.000.000 đồng. Phát hiện bị mất trộm tài sản bị hại Trần T L và Nguyễn Xuân Phong đến Cơ quan công an trình báo tài sản bị trộm cắp gồm: Tiền mặt 37.000.000đ; 01 đôi bông tai vàng trắng; 01 dây chuyền vàng trắng, có mặt vàng trắng; 01 dây chuyền vàng 18K, 05 chỉ; 01 vòng đeo tay vàng trắng, có hột, trọng lượng 21 gram 26; 01 nhẫn đeo tay vàng trắng, có hột, trọng lượng 05 gram 37; 01 nhẫn đeo tay vàng 18K, cóc ngậm, hột xanh, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 súng hơi tự chế bắn chim, đã bị hư hỏng, không có giá trị sử dụng. Các bị can Q, H N chỉ thừa nhận trộm cắp 01 chiếc nhẫn, có hột, loại vàng trắng; 01 sợi dây chuyền, loại vàng 18K và 01 cây súng hơi tự chế, đã hư hỏng, không có giá trị, không sử dụng được. Tuy nhiên các bị can chỉ thừa nhận thực hiện trộm cắp tài sản là 01 chiếc nhẫn, có hột, loại vàng trắng; 01 sợi dây chuyền, loại vàng 18K và 01 cây súng hơi tự chế, đã hư hỏng, không có giá trị, không sử dụng được trị giá 26.103.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Cùng với thủ đoạn trên vào lúc 02 giờ ngày 23/03/2021, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2- 494.14 chở Q ngồi sau đem theo 01 balo vải màu đỏ, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Satrea, màu đỏ đen (chưa rõ biển kiểm soát, mượn của Lê H D) chở Quý ngồi sau đem theo kim cộng lực đi đến khu vực ấp Quới Thạnh, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch thì phát hiện nhà của ông Lương G Đ (sinh năm 1987) đang khóa cửa ngoài, cả nhóm quan sát xung quanh thấy vắng người nên bàn bạc với nhau, N và Quý đứng ngoài cánh giới còn Q và H sử dụng kim cộng lực cắt ổ khóa cửa vào trong nhà trộm cắp được 02 nhẫn cưới vàng 18K, đính đá; 01 nhẫn trơn vàng 18K; 01 đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu Senko, dây kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, dây kim loại màu vàng và 01 cọc 100 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (tổng cộng 200.000 đồng) bỏ vào trong balo, H trộm cắp được 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung J3, màu nâu. Ngoài ra, N

trộm cắp 01 loa thùng di động (thường gọi là loa kẹo kéo) màu đen, kích thước ngang khoảng 40cm, cao khoảng 60 cm để ngoài sân. Sau khi trộm cắp xong, Q, H, N và Quí đi ra khỏi nhà của ông Đại, thì Q vứt bỏ 01 đồng hồ, dây kim loại màu vàng, mặt đồng hồ nhỏ, N vứt bỏ loa kẹo kéo tại khu vực gần nhà của ông Đại. Sau đó, đi về khu chăn nuôi của Q. Tại đây, Q đưa cọc tiền 200.000 đồng cho H, N, Quí đi ăn cơm, riêng đối với 03 chiếc nhẫn vàng và 01 đồng hồ, dây kim loại màu vàng, mặt đồng hồ lớn thì Q cất giấu, chiếm giữ riêng một mình. Ngày 24/03/2021, Q đưa chiếc đồng hồ nêu trên cho N đem đi bán, nhưng do đồng hồ giả nên không bán được, Q đã vứt bỏ. Ngày 25/03/2021, N và H tìm thấy 03 nhẫn vàng mà Q cất giấu riêng (trong phòng ngủ tại khu chăn nuôi của Q), sau đó N đem đi cầm tại tiệm vàng (chưa rõ tên hiệu, địa chỉ) được số tiền 1.500.000 đồng, N lấy 1.000.000 đồng và chia cho H 500.000 đồng. Riêng chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J3, thì H bán tại tiệm điện thoại (chưa rõ tên hiệu, địa chỉ) được 300.000 đồng cất giấu sử dụng riêng một mình. Phát hiện bị mất trộm tài sản anh Lương G Đ trình báo tài sản bị trộm cắp gồm: Số tiền 130.000.000 đồng; 02 nhẫn cưới vàng 18K, đính đá; 01 nhẫn trơn vàng 18K; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu nâu; 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng bạc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu xám hồng; 01 đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu Senko hàng fake, dây kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, hàng fake, xách tay, dây kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, hàng fake, dây da màu nâu; 01 loa kẹo kéo. Tuy nhiên các bị can chỉ thừa nhận thực hiện việc trộm cắp tài sản là 02 nhẫn cưới vàng 18K, đính đá; 01 nhẫn trơn vàng 18K trơn; 01 đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu Senko, dây kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, dây kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung J3 màu nâu; 01 loa thùng di động (thường gọi là loa kẹo kéo) màu đen, kích thước ngang khoảng 40cm, cao khoảng 60 cm và 01 cọc 100 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (tổng cộng 200.000 đồng), tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 14.965.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 52/KLĐG ngày 08/04/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, xác định: Xe ô tô mang biển kiểm soát: 60S-4320 có giá trị 79.800.000 đồng, tủ bán bánh mì có giá trị 4.800.000 đồng, tổng tài sản trộm cắp là 84.600.000 đồng (tám mươi bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 51/KLĐG ngày 07/04/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, kết luận: Xe mô tô mang biển kiểm soát: 60K7-7644 có giá trị 5.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 117/KLĐG ngày 24/08/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 02 lắc vàng 18K và Tivi LCD hiệu Samsung 42 Inch, có tổng giá trị là 21.900.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 64/KLĐG ngày 12/05/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, xác định: Xe mô tô BKS 60FC-4272 có giá trị 3.000.000 đồng, 24 lon nhót có giá trị 2.640.000 đồng.

Tổng tài sản có giá trị là 5.640.000 đồng (năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 110/KLĐG ngày 12/08/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, xác định: 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu cán máy, loại trơn, trọng lượng 13 gram có giá trị 16.250.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu sợi dây bím, trọng lượng 16 gram, có giá trị 20.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 02 chỉ, có giá trị 7.658.200 đồng; 05 giỏ xách, màu đen và xám, hàng nhái nhãn hiệu Vascara có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 44.908.200 đồng (bốn mươi bốn triệu, chín trăm lẻ tám ngàn, hai trăm đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 111/KLĐG ngày 12/08/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, kết luận: 01 đôi bông tai vàng trắng có giá trị 10.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng trắng, mặt bằng vàng trắng có giá trị 41.250.000 đồng; 01 vòng đeo tay vàng trắng, có hạt, trọng lượng 21 gram 26 có giá trị 26.820.000 đồng ; 01 nhẫn đeo tay vàng trắng có giá trị 3.125.000 đồng; 01 nhẫn đeo tay vàng 18K, có mặt là hình cóc ngậm hạt màu xanh, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị 2.065.000 đồng; 01 nhẫn vàng trắng, có hạt, giá trị 6.957.500 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K có giá trị 19.145.500 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 67/KLĐG ngày 18/05/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, kết luận: 02 nhẫn vàng cưới, đính đá, có giá trị 7.200.000 đồng; 01 nhẫn vàng trơn, có giá trị 5.025.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J3 có giá trị 600.000 đồng; 01 loa kéo kéo có giá trị 900.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J7 Prime, có giá trị 1.270.000 đồng; 01 điện thoại Oppo F1 có giá trị 1.240.000 đồng; 01 đồng hồ nam có giá trị 360.000 đồng; 01 đồng hồ nữ, có giá trị 480.000 đồng; 01 đồng hồ nữ dây da, có giá trị 520.000 đồng.

- **Về hành vi cướp tài sản:** Vào lúc 01 giờ ngày 11/02/2021, H mặc áo khoác đen và điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 60C2-494.14 chở Q mặc áo khoác đen, N mặc áo khoác màu đen đỏ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-791.76 (do N mượn của bạn gái Phạm Huỳnh Như (sinh năm 2000) ngụ tại: ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch) chở Quý mặc áo khoác đen, cầm theo kìm cộng lực, đi trên các tuyến đường thuộc huyện Nhơn Trạch xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến vòng xoay đường 25C thuộc khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, thì Q điều khiển xe 60C2-791.76 chở H ngồi sau cầm kìm cộng lực, N điều khiển xe 60C2-494.14 chở Quý ngồi sau. Khi đến đường Hùng Vương thuộc ấp Vũng Gấm, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, thì phát hiện anh Đỗ Thanh Tuấn (sinh năm: 2000), ngụ tại: ấp Quới Thạnh, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát 59P1-287.78 chở Huỳnh Văn Lâm (sinh ngày 08/11/2005), ngụ tại ấp Đoàn Kết, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch ngồi sau (chiếc xe mô tô trên của Huỳnh T L) đang đi trên đường theo hướng ngược lại. Thấy vậy, H nảy sinh ý định cướp tài sản, nên cầm đèn pin, bật chớp nhá vào mặt Tuấn và Lâm, giả làm hiệu lệnh dừng xe kiểm tra của lực lượng Công an đang đi tuần tra ban đêm. Khi đến gần, Tuấn thấy không có người nào mặc trang phục Công an mà chỉ mặc áo khoác màu đen nên không dừng xe lại, mà tăng ga bỏ chạy. Cùng

lúc, H chỉ tay ra hiệu cho Q điều khiển xe mô tô chở H cầm kìm công lực dài khoảng 70 cm, N điều khiển xe 60C2-494.14 chở Quý, cả nhóm cùng truy đuổi liên tục theo xe mô tô của Tuấn và Lâm khoảng hơn 02 km, vừa truy đuổi, vừa la hét gây áp lực, đe dọa làm cho Tuấn và Lâm hoảng loạn bỏ xe mô tô 59P1-287.78 rồi cả Tuấn và Lâm chạy trốn vào rừng cây ven đường. Sau đó Q dừng lại, bật đèn pin soi tìm kiếm Tuấn, Lâm nhưng không thấy và giả bộ nạt nộ, chửi lớn tiếng “tụi nó đâu rồi, mất dấu tụi nó rồi”. Q thấy chiếc xe 59P1-287.78 trong bụi cây nên đẩy ra nổ máy xe điều khiển chạy đi, lúc này H nói lớn “Ai trốn mai lên xã lấy xe”, yêu cầu ngày mai đến trụ sở Công an xã Phước An để xử lý vi phạm. Sau đó, Q, H, N và Quý chạy về khu chăn nuôi nhà Q cất giấu xe mô tô 59P1-287.78, sử dụng làm phương tiện đi lại. Tài sản trị giá là 14.85.000 đồng.

- Về hành vi cướp giật tài sản:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 11 giờ ngày 07/07/2020, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-656.57 của H, chở N ngồi sau, cả 2 đi trên các tuyến đường thuộc ấp Bến Đình, xã Phú Đông để xem ai sơ hở tài sản thì ra tay cướp giật. Khi đến đoạn gần chùa “Pháp Thường”, H và N phát hiện chị Ngô Thị Kim Đính (sinh năm 1987), ngụ tại ấp a, xã PH, huyện Nhơn Trạch đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-704.06 chạy cùng chiều phía trước, trên vai đang đeo giỏ xách. Lúc này, H điều khiển xe chạy đến lên áp sát từ phía sau, còn N dùng tay giật giỏ xách của chị Đính, rồi H điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát. Sau đó, H và N đi đến nơi vắng, mở giỏ xách ra xem và thấy bên trong có số tiền 20.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng, có mặt dây chuyền vàng; 01 đôi bông tai vàng xi trắng; 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Iphone 11 Pro. H và N chia đôi 20.000.000 đồng (mỗi người 10.000.000 đồng), sợi dây chuyền vàng và đôi bông tai vàng xi trắng thì N đem đi bán tại tiệm vàng (chưa rõ tên hiệu, địa chỉ) được 10.000.000 đồng rồi chia đôi mỗi người 5.000.000 đồng, chiếc điện thoại Iphone 11 Pro cài đặt mật khẩu, không đăng nhập sử dụng được và lo sợ bị chủ tài sản truy tìm được thông qua vị trí định vị của điện thoại nên H đã vứt bỏ điện thoại xuống một con sông tại cầu Đại Phước thuộc ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Chiếc giỏ xách thì H và N vứt bỏ trên đường. Tổng tài sản cướp giật trị giá là 66.395.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 20/10/2020, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-656.57 chở N đi trên các tuyến đường thuộc ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch để tìm kiếm người sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi đến đoạn đường gần “Ngã ba lô cao su”, H và N phát hiện chị Nguyễn T XT (sinh năm 1988) ngụ tại ấp Tân An, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đang điều khiển xe mô tô hiệu SH mode, màu xám mang biển kiểm soát 72G1-712.57 trên vai có đeo một giỏ xách, chạy cùng chiều phía trước. H điều khiển xe vượt lên áp sát từ phía sau, còn N dùng tay giật lấy giỏ xách của Tiên rồi chóng tàu thoát. Đến gần khu vực cụm công nghiệp Vĩnh Thanh - Phú Thạnh, H và N mở giỏ xách ra xem, thấy bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, số tiền mặt 2.300.000 đồng, 100 USD (đô la Mỹ), giấy tờ tùy thân, thẻ ATM của chị Tiên. Lúc này, H và N vứt bỏ giỏ xách và giấy tờ trên đường, tài sản cướp giật được thì chia nhau: H lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, 50 USD và 1.150.000 đồng; N lấy số tiền 50 USD và

1.150.000 đồng. Sau đó, do điện thoại Iphone 11 Pro max cài đặt mật khẩu, không đăng nhập sử dụng được và lo sợ chủ tài sản phát hiện vị trí qua định vị nên H đã vứt bỏ xuống dưới sông, tại cầu Đại Phước thuộc ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Tổng tài sản cướp giật có giá trị là 26.536.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 68/KLĐG-HĐĐG đề ngày 18/05/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, xác định: Xe mô tô mang biển kiểm soát 59P1-287.78 có giá trị 14.850.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 116/KLĐG đề ngày 24/08/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, kết luận: Chiếc túi xách có giá trị 225.000 đồng, dây chuyền vàng có giá trị 26.640.000 đồng, bông tai vàng có giá trị 3.330.000 đồng và điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro có giá trị 16.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 66.395.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 65/KLĐG-HĐĐG ngày 12/05/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max có giá trị 20.400.000 đồng, túi xách có giá trị 1.520.000 đồng, 100 USD có giá trị 2.316.000 đồng. Tổng tài sản là 26.536.000 đồng (hai mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Về tang vật thu giữ:

- 01 xe ô tô tải ben, nhãn hiệu Suzuki, màu nâu, biển kiểm soát: 60S-4320 đã xử lý vật chứng trả cho ông Hồ V G.

- 01 giỏ xách, nhãn hiệu Lemino, màu xanh đã xử lý vật chứng trả cho chị Nguyễn T XT.

- 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 59P1-287.78 đã xử lý vật chứng trả cho anh Huỳnh Văn Lâm.

- 01 Tivi LCD 42 Inch, nhãn hiệu Samsung đã xử lý vật chứng trả cho anh Nguyễn V K.

- 01 xe mô tô BKS 60FC-4272 đã xử lý vật chứng trả cho anh Thân Chí H.

- 06 lon nhót, nhãn hiệu DK Thail-R, dung tích 01 lít, đã xử lý vật chứng trả cho anh Thân T P.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 60C2-251.89, đã xử lý vật chứng trả cho anh Nguyễn Tấn Tài.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Super Dream, số khung: HA08001Y-025682, số máy: HA08E-0025691, đã xử lý vật chứng trả cho anh Nguyễn H P.

- 01 kìm cộng lực, bằng kim loại, dài khoảng 70 cm, cán bọc nhựa màu đen; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-494.14; 01 biển kiểm soát giả là 60FA-0707; 01 biển kiểm soát giả là 60C1-366.07; số tiền 8.500.000 đồng của bị can Đặng Q Q; 01 cây súng hơi, đã hư hỏng, không có giá trị; số tiền 10.000.000 đồng của bị can Phạm T H; số tiền 500.000 đồng của bị can Lê H D.

* Tại bản cáo trạng số 218/CT.VKS-NT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai:

- Truy tố bị cáo Đặng Q Q về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Truy tố bị cáo Phạm T H về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168; tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Truy tố bị cáo Trương T N về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168; tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố bị cáo Nguyễn P Q về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố bị cáo Lê H D về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

*Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Q Q từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Đặng Q Q từ 8 đến 9 năm tù.

Tổng hình phạt của 2 tội bị cáo Q là 16 đến 18 năm tù.

*Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm T H từ 07 đến 08 năm tù .

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm T H từ 07 đến 08 năm tù

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm T H từ 04 đến 05 năm tù

Tổng hợp hình phạt của 3 tội là: 18 đến 21 năm tù. Buộc chấp hành hình phạt tù 01 năm 04 tháng của bản án treo số 43 ngày 12/5/2020 và tổng hợp hình phạt của hai bản án.

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Trương T N từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Trương T N từ 04 đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Trương T N từ 07 đến 08 năm tù

Tổng hợp hình phạt của 3 tội là: 18 đến 21 năm tù.

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Quý từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn P Q từ 04 đến 05 năm tù.

Tổng hình phạt của 2 tội bị cáo Q là 11 đến 13 năm tù.

* Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Lê H D từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại Nguyễn H P, Hồ V G, Nguyễn V K, Thân T P, Ngô Thị Kim Đình, Nguyễn T XT, các bị hại trên không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

+ Anh Huỳnh Văn Lâm, Thân Chí H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

+ Buộc Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N và Nguyễn P Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại Lê T L, Trần T L và Lương G Đ theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/03/2021, tại ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, Đặng Q Q cùng với Phạm T H và Trương T N N đã thực hiện hành vi lén lút trộm 01 xe ô tô tải màu nâu loại

500kg mang biển kiểm soát 60S-4320 (chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe) có giá trị 79.800.000 đồng và 01 tủ bán bánh mì (đang để trên xe) có giá trị 4.800.000 đồng của ông Hồ V G. Sau khi trộm tài sản Q, H, N thì vứt bỏ tủ bán bánh mì bên lề đường rồi đem chiếc xe ô tô biển kiểm soát 60S-4320 về cất giấu trong rừng tràm gần khu vực chăn nuôi của nhà Q tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch để sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2021, Công an huyện Nhơn Trạch trong lúc tuần tra kiểm soát địa bàn thì phát hiện tại khu chăn nuôi của Đặng Q Q thuộc ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch có tang vật liên quan đến vụ trộm cắp tài sản tại xã Phú Đông là chiếc xe ô tô tải màu nâu loại 500kg mang biển kiểm soát: 60S-4320. Tiến hành làm việc với Đặng Q Q, Phạm T H và Trương T N đã khai nhận thực hiện vụ Trộm cắp tài sản trên.

Ngoài ra Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N còn khai nhận cùng Nguyễn P Q và Lê H D thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ cướp tài sản và 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 08/12/2020, tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N, Nguyễn P Q và Lê H D đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp số tiền 62.800.000 đồng và 01 xe mô tô mang biển kiểm soát: 60K7-7644 có giá trị 5.000.000 đồng của anh Nguyễn H P.

Vụ thứ hai: Vào ngày 22/02/2021, tại ấp Quới Thạnh, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N và Nguyễn P Q đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn V K số tiền 6.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 02 lắc vàng 18K và Tivi LCD hiệu Samsung 42 Inch, có giá trị là 21.900.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt là 27.900.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào ngày 13/03/2021, tại ấp Thành Công, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, Đặng Q Q, Phạm T H và Trương T N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub mang biển kiểm soát 60FC-4272 trị giá 3.000.000 đồng của anh Thân Chí H và 02 thùng nhớt 24 lon, nhãn hiệu DK Thail-R trị giá 2.400.000 đồng của anh Thân T P. Tổng tài sản chiếm đoạt là 5.640.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào ngày 07/02/2021, tại ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, Trương T N, Đặng Q Q, Phạm T H và Nguyễn P Q đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 tập hồ sơ và 05 chiếc giỏ xách trị giá 1.000.000 đồng của chị Lê T L.

Vụ thứ năm: Vào ngày cuối tháng 02/2021 (chưa xác định rõ ngày nào), Tại ấp Bình Phú, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, Đặng Q Q, Phạm T H và Trương T N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 nhẫn vàng trắng có hột trị giá 6.957.500 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K có giá trị 19.145.500 đồng và 01 cây súng hơi tự chế, đã hư hỏng, không có giá trị của bà Trần T L. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 26.103.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào ngày 23/03/2021, tại ấp Quới Thạnh, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N và Nguyễn P Q đã lên lúc thực hiện hành vi nhà trộm cắp được 02 nhẫn cưới vàng 18K, đính đá trị giá 7.200.000 đồng; 01 nhẫn trơn vàng 18K trơn có giá trị 5.025.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu Senko, dây kim loại màu vàng có giá trị 360.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, dây kim loại màu vàng có giá trị 480.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung J3, màu nâu có giá trị 600.000 đồng; 01 loa thùng di động (thường gọi là loa kẹo kéo) màu đen, kích thước ngang khoảng 40cm, cao khoảng 60 cm trị giá 900.000 và 01 cọc 100 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (tổng cộng 200.000 đồng). Tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị là 14.965.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào ngày 10/02/2021, tại ấp Vũng Gấm, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N và Nguyễn P Q N đã thực hiện hành vi cướp tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát 59P1-287.78 trị giá 14.850.000 đồng của anh Huỳnh T L.

Vụ thứ tám: Vào ngày 07/07/2020, tại ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, Phạm T H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-656.57 của H, chở Trương T N ngồi sau, đi trên các tuyến đường thuộc ấp Bến Đình, xã Phú Đông để xem ai sơ hở tài sản thì ra tay cướp giật. Khi đến đoạn gần chùa “Pháp Thường”, H và N phát hiện chị Ngô Thị Kim Đính đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-704.06 chạy cùng chiều phía trước, trên vai đang đeo giỏ xách trị giá 225.000 đồng, bên trong có số tiền 20.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng, có mặt dây chuyền vàng trị giá 26.64.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng xi trắng trị giá 3.330.000 đồng; 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Iphone 11 Pro trị giá 16.200.000 đồng. H điều khiển xe chạy đến lên áp sát từ phía sau, còn N dùng tay giật giỏ xách của chị Đính, rồi H điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát. Tổng tài sản chiếm đoạt là 66.395.000 đồng.

Vụ thứ chín: Vào ngày 20/10/2020, Phạm T H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-656.57 chở Trương T N đi trên các tuyến đường thuộc ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch để tìm kiếm người sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi đến đoạn đường gần “Ngã ba lô cao su”, H và N phát hiện chị Nguyễn T XT đang điều khiển xe mô tô hiệu SH mode, màu xám mang biển kiểm soát 72G1-712.57 chạy cùng chiều phía trước, trên vai có đeo một giỏ xách trị giá 1.520.000 đồng, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max trị giá 20.400.000 đồng, số tiền mặt 2.300.000 đồng, 100 USD (đô la Mỹ) trị giá 2.316.000 đồng, giấy tờ tùy thân, thẻ ATM của chị Tiên. H điều khiển xe vượt lên áp sát từ phía sau, còn N dùng tay giật lấy giỏ xách của Tiên rồi chóng tẩu thoát. Tổng tài sản chiếm đoạt là 26.536.000 đồng.

Đặng Q Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 228.008.000 đồng; cướp tài sản có giá trị 14.850.000 đồng.

Phạm T H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 228.008.000 đồng; cướp tài sản có giá trị 14.850.000 đồng; cướp giật tài sản có giá trị là 92.931.000 đồng.

Trương T N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 228.008.000 đồng; cướp tài sản có giá trị 14.850.000 đồng; cướp giật tài sản có giá trị là 92.931.000 đồng.

Nguyễn P Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 111.665.000 đồng; cướp tài sản có giá trị 14.850.000 đồng.

Lê H D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 67.800.000 đồng.

Từ các chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình xét hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo Đặng Q Q đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Phạm T H đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168; tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Trương T N đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168; tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn P Q đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Lê H D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng số 218/CT.VKS-NT ngày 16/11/2021 của VKS nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Đặng Q Q, Trương T N có nhân thân tốt không tiền án tiền sự. Bị cáo Phạm T H, Lê H D có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy cần xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo:

+ Về hành vi trộm cắp tài sản: Đặng Q Q là người rủ rê trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 6 vụ nên bị cáo chịu trách nhiệm với vai trò chính. Các bị cáo Phạm T H, Trương T N là đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 6 vụ. Nguyễn P Q là đồng phạm giúp sức tích cực với vai trò cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tham gia 4 vụ. Bị cáo Lê H D là đồng phạm giúp sức với vai trò là đứng ngoài hẻm cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tham gia 01 vụ.

+ Về hành vi cướp tài sản: các bị cáo Q, H, N, Quý ban đầu là tính đi trộm nhưng sau đó thấy anh Đỗ Thanh Tuấn điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter chở anh Huỳnh Văn Lâm. H là người nảy sinh ý định cướp tài sản nên khi yêu cầu anh Tuấn dừng xe không được đã cùng đồng bọn đuổi theo anh Tuấn để cướp

xe nên bị cáo giữ vai trò chính về tội này, các bị cáo Q, N với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

+ Về hành vi cướp giật tài sản: Bị cáo N và H cùng tham gia thực hiện 2 vụ cướp giật tài sản. H là người rủ N và điều khiển xe mô tô chở N phía sau, N là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm T H có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới đây là trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS mà bị cáo pH chịu.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội thì gia đình các bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên Tòa các bị cáo Q, H, N đồng ý bồi thường cho bà Trần T L giá trị tài sản 26.103.000đ. Bị cáo Q, N, H Quý đồng ý bồi thường cho anh Lương G Đ số tiền 14.965.000đ, bồi thường cho chị Lê T L số tiền 1.000.000đ nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Q, H, N, Quý được hưởng.

Đối với bị cáo Phạm T H Ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử 01 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản (bản án số 43/2020/HS-ST ngày 12/5/2020) chưa chấp hành xong, nhưng từ ngày 8/12/2020 đến ngày 4/4/2021 đã cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giật tài sản của người khác. Như vậy bị cáo đã vi phạm N vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS. Do đó cần buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 43/2020/HS- ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch với mức án là 01 năm 04 tháng tù.

Đối với bị cáo Lê H D tuy có nhân thân xấu do từng bị xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi còn ở độ tuổi vị thành niên nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong vụ án này bị cáo tham gia trộm cắp 1 lần, tham gia với vai trò thứ yếu, được chia có 500.000đ nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp lại 500.000đ khắc phục hậu quả. Hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì thể hiện tự cải tạo bản thân tốt nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà xét xử cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 BLHS và ấn định thời gian thử thách.

Đối với 07 vụ Cướp giật tài sản mà bị can Phạm T H, Trương T N đã thực hiện, cụ thể: vào tháng 06/2020 tại ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; vào tháng 07/2020 tại ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; vào tháng 08/2020 tại ấp Bàu Bông, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; vào tháng 09/2020 tại ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; vào tháng 10/2020 tại ấp Thị Cầu, xã Phú

Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; vào tháng 10/2020 tại ấp Thành Công, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; vào tháng 11/2020 tại ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và 03 vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể: 01 vụ bị can Q, H, N, Quí, thực hiện vào tháng 03/2021 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vào tháng 03/2021; 01 vụ bị can Q, H, N, thực hiện vào tháng 03/2021 tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; 01 vụ bị can Q, Quí, D, thực hiện vào tháng 03/2021 tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai., hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với biển kiểm soát: 60C1-36607, 60FA-0707, bán trên mạng, do chưa xác định được là ai, chưa làm rõ được sự việc và đối với 01 cây súng hơi, đã hư hỏng, không có giá trị, không sử dụng được, do chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra, tiếp tục điều tra, khi có cơ sở đề nghị xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-791.76 của chị Phạm Huỳnh Như, chị Như không biết Trương T N mượn dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng qui định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-251.89 của anh Nguyễn Tấn Tài, anh Tài không biết Nguyễn P Q mượn dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng qui định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-656.57 của bị can Phạm T H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chưa thu hồi được, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đang xác minh chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Satrea, các bị can dùng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với tài sản gồm: 130.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng bạc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu xám hồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, hàng fake, dây da màu nâu anh Lương G Đ khai bị mất trộm, do chưa truy tìm được tài sản và chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với tài sản gồm: Tiền mặt 37.000.000đ; 01 dây chuyền vàng trắng, có mặt vàng trắng; 01 nhẫn đeo tay vàng trắng; 01 nhẫn đeo tay vàng 18K, có ngọc, hột xanh, trọng lượng 0,5 chỉ do chị Trần T L khai bị mất trộm, do chưa truy tìm được tài sản và chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu cán máy, loại trơn, trọng lượng 13 gram; 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu sợi dây bìn, trọng lượng 16 gram; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 02 chỉ chị Lê T L khai bị mất trộm, do chưa truy tìm được tài sản và chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, bằng kim loại, dài khoảng 70 cm, cán bọc nhựa màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-494.14 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng của bị can Đặng Q Q; số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Phạm T H và số tiền 500.000 đồng của bị cáo Lê H D để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại Nguyễn H P, Hồ V G, Nguyễn V K, Thân T P, Ngô Thị Kim Đình, Nguyễn T XT, các bị hại trên không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Anh Huỳnh Văn Lâm, Thân Chí H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại hồ sơ bị hại Trần T L bị mất trộm tài sản bị trộm cắp gồm: Tiền mặt 37.000.000đ; 01 đôi bông tai vàng trắng; 01 dây chuyền vàng trắng, có mặt vàng trắng; 01 dây chuyền vàng 18K, 05 chỉ; 01 vòng đeo tay vàng trắng, có hột, trọng lượng 21 gram 26; 01 nhẫn đeo tay vàng trắng, có hột, trọng lượng 05 gram 37; 01 nhẫn đeo tay vàng trắng; 01 nhẫn đeo tay vàng 18K, cóc ngậm, hột xanh, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 súng hơi tự chế bắn chim, đã bị hư hỏng, không có giá trị sử dụng. Các bị cáo Q, H N chỉ thừa nhận trộm cắp 01 chiếc nhẫn, có hột, loại vàng trắng; 01 sợi dây chuyền, loại vàng 18K và 01 cây súng hơi tự chế, đã hư hỏng, không có giá trị, không sử dụng được. Tuy nhiên các bị cáo chỉ thừa nhận thực hiện trộm cắp tài sản là 01 chiếc nhẫn, có hột, loại vàng trắng; 01 sợi dây chuyền, loại vàng 18K và 01 cây súng hơi tự chế, đã hư hỏng, không có giá trị, không sử dụng được trị giá 26.103.000 đồng. Cần buộc cáo bị cáo Q, H, N bồi thường cho chị Trần T L số tiền 26.103.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 7.536.766đ) là phù hợp. Đối với Tiền mặt 37.000.000đ; 01 dây chuyền vàng trắng, có mặt vàng trắng; 01 nhẫn đeo tay vàng trắng; 01 nhẫn đeo tay vàng 18K, cóc ngậm, hột xanh, trọng lượng 0,5 chỉ do chị Trần T L khai bị mất trộm, các bị cáo không thừa nhận do chưa truy tìm được tài sản và chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp

Tại hồ sơ chị Lê T L khai tài sản bị trộm cắp gồm có: 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu cán máy, loại trơn, trọng lượng 13 gram; 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu sợi dây bìn, trọng lượng 16 gram; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 02 chỉ; 05 giỏ xách, màu đen và xám, hàng nhái, nhãn hiệu Vascara; 01 tập hồ sơ giấy tờ. Tuy nhiên các bị cáo chỉ thừa nhận thực hiện trộm cắp tài sản là 05 giỏ xách trị giá 1.000.000 đồng nên cần buộc các bị cáo Q, N , H, Quý bồi thường cho chị Lan số tiền 1.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 250.000đ) trị giá 5 giỏ xách. Đối với 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu cán máy, loại trơn, trọng lượng 13 gram; 01 sợi dây chuyền vàng trắng, kiểu sợi dây bìn, trọng lượng 16 gram; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 02 chỉ chị Lê T L khai bị mất trộm, do chưa truy tìm được tài sản và chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên Tòa anh Lương G Đ khai tài sản bị trộm cắp gồm: Số tiền 130.000.000 đồng; 02 nhẫn cưới vàng 18K, đính đá; 01 nhẫn trơn vàng 18K; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu nâu; 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng bạc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu xám hồng; 01 đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu Senko hàng fake, dây kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, hàng fake, xách tay, dây kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, hàng fake, dây da màu nâu; 01 loa kéo kéo. Tuy nhiên các bị can chỉ thừa nhận thực hiện việc trộm cắp tài sản là 02 nhẫn cưới vàng 18K, đính đá; 01 nhẫn trơn vàng 18K trơn; 01 đồng hồ đeo tay nam, nhãn hiệu Senko, dây kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, dây kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung J3 màu nâu; 01 loa thùng di động (thường gọi là loa kéo kéo) màu đen, kích thước ngang khoảng 40cm, cao khoảng 60 cm và 01 cọc 100 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (tổng cộng 200.000 đồng), tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 14.965.000 đồng, cần buộc cáo bị cáo Q, H, N, Quý bồi thường cho anh Đại số tiền 14.965.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 3.741.250đ) là phù hợp.

Riêng đối với 130.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng bạc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu xám hồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Senko, hàng fake, dây da màu nâu anh Lương G Đ khai bị mất trộm, do chưa truy tìm được tài sản và chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Đặng Q Q phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Phạm T H phạm tội “Cướp tài sản”; tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trương T N phạm tội “Cướp tài sản”; tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn P Q phạm tội Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê H D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1). Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 55 BLHS 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Q Q 08 (tám) năm tù về tội “cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Q Q 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội mà bị cáo pH chịu là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021.

2). Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 55, Điều 56 BLHS 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm T H 07 (bảy) năm tù, về tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm T H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt bị cáo Phạm T H 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của 03 tội mà bị cáo pH chịu là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021.

Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đối với bản án số 43/2020/HS - ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Tổng hợp hình phạt của 02 bản mà bị cáo pH chịu là 19 (mười chín) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021.

3). Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 55 BLHS 2015;

Xử phạt bị cáo Trương T N 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương T N 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt bị cáo Trương T N 07 (bảy) năm tù “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của 03 tội mà bị cáo pH chịu 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021.

4). Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 55 BLHS 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn P Q 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P Q 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của 2 tội mà bị cáo pH chịu 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021.

5). Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê H D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo D cho UBND xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, 106 Bộ luật TTHS,

- Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, bằng kim loại, dài khoảng 70 cm, cán bọc nhựa màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2-494.14 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng của bị cáo Đặng Q Q; số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Phạm T H và số tiền 500.000 đồng của bị cáo Lê H D để đảm bảo thi hành án

(Vật chứng trên hiện chỉ cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2021 và giấy nộp tiền ngày 24/11/2021; phiếu thu ngày 24/11/2021 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Nhơn Trạch).

*Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS.

- Buộc bị cáo Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N, Nguyễn P Q pH bồi thường cho anh Lương G Đ số tiền số tiền 14.965.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 3.741.250đ).

- Buộc bị cáo Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N pH bồi thường cho bà Trần T L số tiền 26.103.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 7.536.766đ).

- Buộc bị cáo Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N, Nguyễn P Q bồi thường cho chị Lê T L số tiền 1.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 250.000đ).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N, Nguyễn P Q, Lê H D mỗi bị cáo pH chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Đặng Q Q, Phạm T H, Trương T N mỗi bị cáo pH chịu 576.400đ án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn P Q pH chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Đặng Đình Hiền

